

LỄ HỘI DÂNG Y KATHINA CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO NAM TÔNG TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Trung Kiên (Đại đức Minh Giải)

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tu sĩ chùa Huyền Không, Huế

Email: minhgiai.hk@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/11/2024; ngày hoàn thành phản biện: 02/12/2024; ngày duyệt đăng: 20/3/2025

TÓM TẮT

Lễ hội dâng Y Kathina là lễ hội cổ truyền, lớn nhất trong năm của Phật giáo Nam tông tại Việt Nam. Lễ hội này có từ thời đức Phật Thích Ca còn tại tiền và được duy trì cho tới ngày nay. Tại Thành phố Huế, cộng đồng Phật giáo Nam tông thường tổ chức lễ hội dâng Y Kathina trong bảy ngày tại các ngôi chùa khác nhau. Tuần lễ hội này đã trở thành một nét văn hóa mang đậm dấu ấn của tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Huế đồng thời cũng là nơi để Phật tử các giới trong và ngoài nước có cơ hội tham dự và làm việc thiện lành. Trong bài viết, chúng tôi sẽ làm rõ nguồn gốc, quy trình tổ chức, ý nghĩa của lễ hội dâng Y Kathina đồng thời nhấn mạnh một số biến đổi ở lễ hội này của Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế.

Từ khóa: Dâng Y Kathina; Phật giáo Nam tông; Phật giáo Nguyên thủy, Thành phố Huế.

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam là một quốc gia có nền văn hóa đặc sắc, lâu đời gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của dân tộc. Từ khi lập quốc cho đến nay, chúng ta đã trải qua những giai đoạn thăng trầm nhưng đầy vẻ vang. Cùng với công cuộc đoàn kết chống giặc ngoại xâm, toàn thể nhân dân Việt Nam còn bảo vệ, giữ vững một nền văn hóa với những giá trị vô cùng to lớn và những giá trị văn hóa đó vẫn luôn được gìn giữ, chắt lọc, lưu truyền cho tới ngày nay, là tiếng nói, là sự phản ánh chân thực đời sống tinh thần. Một trong những khía cạnh thể hiện rõ nét nhất nội dung này chính là sự hình thành, tồn tại và phát triển của các lễ hội.

Lễ hội ra đời đóng vai trò như một sợi dây gắn kết cộng đồng, tạo dựng không gian văn hóa vừa trang trọng, linh thiêng, vừa tưng bừng, náo nức. Lễ hội trở thành nơi để công chúng thể hiện truyền thống quý báu “uống nước nhớ nguồn”, là nơi để

mỗi người đến với lịch sử cha ông, trở về với cội nguồn dân tộc. Lễ hội được xem như một phương tiện văn hóa đa năng diễn ra vào những thời điểm được lựa chọn ở các địa phương dựa trên cơ sở các điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa xã hội có liên quan [5, tr. 12].

Trong hệ thống các lễ hội ở Việt Nam, lễ hội tôn giáo mà cụ thể ở đây là lễ hội Phật giáo mang ý nghĩa tâm linh và nhân văn sâu sắc, bày tỏ sự tôn kính Phật, Pháp, Tăng - Tam bảo, đồng thời thông qua những lễ hội này, giá trị văn hóa, đạo đức xã hội được thể hiện một cách giản dị, chân thực. Việc tham gia các hoạt động trong các lễ hội Phật giáo vốn là nhu cầu tự thân của mỗi người dân, với tâm nguyện tốt lành không chỉ tưởng nhớ, tri ân mà còn hướng tới những điều chân, thiện, mỹ trong cuộc sống.

Phật giáo Thành phố Huế là một bộ phận vô cùng quan trọng của Phật giáo dân tộc. Tại Thành phố Huế hiện nay, có hai truyền thống Phật giáo lớn và một hệ phái Phật giáo nội sinh đang cùng tồn tại và phát triển: Phật giáo Bắc tông (ở Việt Nam thường gọi là Phật giáo Phát triển), Phật giáo Nam tông (thường biết đến với tên gọi khác là Phật giáo Theravāda, Phật giáo Nguyên thủy) và hệ phái Phật giáo Khất sĩ. Tuy nhiên, nổi bật hơn cả là hai truyền thống Phật giáo Bắc tông và Nam tông. Hai truyền thống Phật giáo này có nhiều điểm khác biệt từ giới luật, giáo lý cho tới y phục và cả cách thức tổ chức lễ hội. Các nội dung tu tập cũng như những lễ hội của Phật giáo Bắc tông đã trở nên quen thuộc với đa số người dân và Phật tử tại Huế trong khi đó nội dung tu tập và lễ hội của Phật giáo Nam tông mới chỉ được biết đến trong khoảng 70 năm trở lại đây. Nguyên nhân chính của việc này là do quá trình du nhập, hình thành của Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế muộn hơn so với Phật giáo Bắc tông [14, tr. 3 - 4]. Trong số các lễ hội phổ biến của Phật giáo Nam tông, lễ hội dâng Y Kāṭhina là lễ hội cổ truyền, điển hình, có quy mô lớn nhất và là lễ hội có nhiều ý nghĩa với cộng đồng Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước. Vì vậy, việc nghiên cứu về Lễ hội dâng Y Kāṭhina của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế sẽ có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc.

2. NỘI DUNG

2.1. Nguồn gốc lễ hội dâng Y Kāṭhina

Trong Tạng Luật Phật giáo [7, tr. 13-17]; [10, tr. 45-47], nêu rõ về câu chuyện Đức Phật cho phép các vị thầy tỳ kheo thọ nhận Y Kāṭhina: Vào thời điểm đó, đức Phật đang trú tại tịnh xá Jetavana (Kỳ Viên), thành Sāvatthi (Xá Vệ), do ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) dâng cúng. Một nhóm 30 thầy tỳ kheo từ Pāvā, sống đời du hành và khất thực, quyết định dừng chân tại Sāketa để nhập hạ do không thể về kịp Sāvatthi. Trong suốt ba tháng An cư, các thầy sống hòa hợp, tu tập tinh tấn, và luôn hướng tâm về Đức Phật. Sau An cư, các thầy hành lễ Pavāraṇā và vượt đường xá lầy lội để đến diện kiến

Ngài. Đức Phật thuyết pháp, giúp tất cả các thầy chứng quả A La Hán. Đại tín nữ Visākhā, chứng kiến sự khó khăn của các thầy, đã dâng cúng y mới, được Đức Phật chấp thuận. Sự kiện này trở thành nguyên nhân để Ngài cho phép chư tỳ kheo thọ nhận Y Kaṭhina sau mỗi kỳ An cư [7, tr. 13-17]. Như vậy, sử sách Phật giáo đã ghi chép lại nguồn gốc lễ hội dâng Y Kaṭhina một cách rõ ràng, đức Phật cho phép chư tỳ kheo Tăng sau khi đã An cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa được thọ nhận Y Kaṭhina.

2.2. Quy trình tổ chức lễ hội dâng Y Kaṭhina của Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế

Kaṭhina - theo tiếng Pāli không có nghĩa là y áo mà có nghĩa là sự bền chặt, không dễ bị vỡ vụn [4, tr. 69]. Gọi như vậy vì Đại lễ này được kết cấu bởi nhiều quy định quan trọng dẫn đến thắng duyên, quả báu cho hàng Tăng chúng lẫn Phật tử. Một người thực hiện phước sự quá đơn giản, tâm của người cúng dường cũng như người thọ thí thường khó làm cho sự bố thí đạt đến chỗ viên mãn nếu thiếu những yếu tố cần thiết của tâm thí, thời thí, vật thí, người thọ thí, và cung cách thí. Lễ hội dâng Y Kaṭhina bao hàm tất cả những điều đó nên gọi là bền vững, viên mãn.

** Các phần trước khi vào lễ chính (phần hội)*

- *Chư Tăng, Ni khất thực (Đặt Bát hội)*

Khất thực là một trong những hoạt động tu tập quan trọng của Phật giáo Nam tông tại Huế. Khác với việc khất thực hàng ngày, trong mỗi lễ hội của Phật giáo Nam tông tại Huế, khất thực thường có tên là lễ Đặt Bát hội, thay vì đi ngoài đường, chư Tăng, Ni sẽ ôm bình bát đi quanh khuôn viên của chùa để Phật tử cúng dường vật thực, vật dụng cần thiết. Lễ Đặt bát hội của Phật giáo Nam tông tại Huế là một trong những nội dung quan trọng và mang ý nghĩa đặc trưng vì truyền thống này đã duy trì được hơn 50 năm kể từ thời cổ Đại trưởng lão Hòa thượng Hộ Nhẫn.

- *Nhiều ba vòng quanh Chánh điện*

Nhiều hay nhiều hành hay nhiều Phật ba vòng, tiếng Pāli gọi là padakkhiṇakaraṇa, là một nghi thức bày tỏ sự cung kính đối với một người tôn kính. Sau khi đi ba vòng biểu thị lòng quý ngưỡng, người nhiều sẽ đến trước đối tượng tôn kính để lễ lạy. Nếu người được tôn kính còn sống, người nhiều sẽ quỳ sát đất gọi là vi trần lễ, lấy bàn tay sờ lên chân của người tôn kính và xoa lên đầu, còn đối với tôn tượng sẽ xoa vào chân hoặc bệ tượng rồi xoa lên đầu. Đó là biểu hiện của lòng hết mực chí thành. Trong lễ hội dâng Y Kaṭhina, nhiều Phật là nội dung quan trọng thuộc về phần hội, khi nhiều Phật, các Phật tử sẽ chấp tay hoặc cầm hương, hoa hoặc đội lễ phẩm lên trên đỉnh đầu, mắt nhìn phía trước, không ồn ào, không vội vã, giữ tâm thanh tịnh. Nếu ít người hành lễ, đám đông đi thành hàng một, nếu nhiều người, sẽ sắp thành hàng hai, hàng ba,... Khi đi nhiều Phật, các Phật tử sẽ cùng nhau tụng đọc bài kệ xưng tán lễ hội dâng Y Kaṭhina.

- Nghi thức dâng hoa chúc mừng

Đối với nội dung này, các thanh thiếu niên Phật tử tay bưng giỏ hoa tươi, quỳ trước cửa Chánh điện và từng bước quỳ tiến vào phía trong Chánh điện. Khi tới trước khu vực tiến hành nghi lễ và trước chư Tăng, Ni, đại diện nhóm thanh thiếu niên Phật tử sẽ niệm Phật và sau đó tất cả cùng nhau đọc tụng bài kệ Dâng hoa.

* Cử hành lễ dâng Y Kaṭhina (phần lễ)

- Lễ thọ trì Tam quy và Ngũ giới

Sau khi dâng hoa chúc mừng, các Phật tử sẽ xin phép chư Tăng, Ni để thực hiện lễ thọ trì Tam quy (quy y Phật, Pháp, Tăng) và Ngũ giới (năm nguyên tắc sống lành mạnh). Một số chùa, các Phật tử xin thọ Bát quan trai giới (tám nguyên tắc). Mục đích của lễ này để cho Thân, Khẩu, Ý trở nên thanh tịnh.

- Nghi lễ dâng Y của thí chủ

Tấm Y nào được lựa chọn sẽ trở thành Y Kaṭhina. Y Kaṭhina và bình bát lúc này sẽ được dâng nghiêm trang, đặt lên trên đầu của người dâng, nhiệm vụ này thuộc về Đại thí chủ của buổi lễ. Đại thí chủ và các thí chủ cùng Phật tử đọc lời tác bạch dâng Y Kaṭhina (Kathinacīvaradāna). Sau khi đã tác bạch dâng Y Kaṭhina cùng với những vật dụng cần thiết đến chư tỳ kheo, Phật tử đồng thanh nhất tâm phát nguyện: “*Nguyện cầu phần phước dâng Y Kaṭhina thanh cao này được thành tựu, xin chia sẻ công đức đến thân bằng quyến thuộc của tất cả chúng con, cầu mong cho những thân bằng quyến thuộc được thoát khỏi cảnh khổ, được an vui lâu dài*”. Tất cả chư tỳ kheo Tăng đồng thanh nói lên lời hoan hỷ: Sādhū! Sādhū! Sādhū (Lành thay! Lành thay! Lành thay).

- Nghi lễ thọ nhận Y của chư Tăng, Ni

Theo quy định trong luật Phật giáo, tất cả chư tỳ kheo thường dành ưu tiên cho vị nào có y cũ, y rách và xứng đáng để làm lễ thọ nhận Y Kaṭhina. Nếu tại nơi làm lễ không có vị tỳ kheo nào có y cũ, y rách, nên trao tấm Y Kaṭhina đến bậc Đại Trưởng lão [8, tr. 34]. Khi đã hiểu rõ các quy định trên, phần nghi thức thọ nhận Y Kaṭhina được phép tiến hành. Chư tỳ kheo thỉnh hai vị làm tuyên luật sư lễ trao Y Kaṭhina (hành Tăng sự). Sau khi lễ nhận Y Kaṭhina kết thúc, Đại thí chủ sẽ đọc lời cảm tạ trước chư Tăng, Ni, Phật tử tham dự lễ rồi chuẩn bị thực phẩm để thực hiện nghi thức dâng cúng trai tăng.

¹ Idam me kathinadānam āsavakkhayāvaham hotu. Idam no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo. Imam puññabhāgam mātā pitu ācariya ñāti mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna, sukhitā hontu.

2.3. Ý nghĩa của lễ hội dâng Y Kaṭhina

Y Kaṭhina thường được xem là *Y công đức*. Thí chủ dâng cúng Y Kaṭhina sẽ được quả phước vô lượng vì việc cúng dường này hướng đến đối tượng là Tăng chúng mười phương đã thanh tịnh tu hành ba tháng An cư nhập hạ. Với thiện pháp này, thí chủ Phật tử sẽ thọ lãnh được những phước báu cụ thể sau: Āyu: Sống lâu; Vanna: Có sắc đẹp đáng chiêm ngưỡng; Sukha: Thân và tâm được an vui; Bala: Thân và tâm có sức mạnh và nội lực; Paññā: Có trí tuệ sáng suốt. Bên cạnh đó, phước thiện của dâng Y Kaṭhina có thể giúp cho thí chủ Phật tử hồi hướng cho cha mẹ, ông bà, tổ tiên đã mất hoặc cầu nguyện những điều tốt lành cho cha mẹ, quyến thuộc đang hiện tiền. [18, tr. 209]

Lễ dâng Y Kaṭhina chỉ có trong Phật giáo, ngoài Phật giáo không có. Nơi nào có chư tỳ kheo Tăng, Ni đã An cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa, nơi ấy thí chủ mới có cơ hội tốt làm lễ dâng Y Kaṭhina lên chư tỳ kheo ấy. Thí chủ có thể làm lễ dâng Y Kaṭhina suốt một tháng của một năm, kể từ ngày 16 tháng 9 cho đến ngày rằm tháng 10 âm lịch, nói cách khác, trong một năm chỉ có một tháng, trong một tháng chỉ có một ngày, trong một ngày chỉ có một lần duy nhất tại nơi ấy, chư tỳ kheo được phép thọ nhận Y Kaṭhina của thí chủ một lần duy nhất trong mùa lễ dâng Y Kaṭhina.

2.4. Biến đổi ở lễ hội dâng Y Kaṭhina

Trong thời Đức Phật, thí chủ Phật tử làm lễ dâng vải may Y Kaṭhina (kathinadussa) đến chư tỳ kheo đã An cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa. Việc may Y để làm lễ thọ Y Kaṭhina rất quan trọng và cần thiết, bởi tấm Y cần phải được may xong trong ngày hôm đó, để làm lễ thọ Y Kaṭhina trước lúc rạng đông. Nếu tấm Y may chưa xong để sang ngày hôm sau, không thể làm lễ thọ Y Kaṭhina với tấm Y ấy được. Vì vậy, tất cả chư tỳ kheo trong ngôi chùa, bất luận là vị tỳ kheo nào đều phải tập hợp lại, lo may cho xong một tấm Y, để kịp làm lễ thọ Y Kaṭhina hợp pháp. Công việc sẽ được sắp xếp và phân chia phù hợp, trước tiên, vạch đường ngang đường dọc, cắt tấm vải thành tấm Y hai lớp (saṃghāṭi), hoặc Y vai trái (uttarasaṅga), hoặc Y nội (antaravāsaka). Trong thời đại ngày nay, chỉ còn một số nơi ở đất nước Thái Lan, Sri Lanka, Myanmar duy trì được việc tự may Y, nhuộm Y, còn lại phần đông thí chủ Phật tử sẽ không làm lễ dâng vải may Y Kaṭhina, mà dâng Y Kaṭhina đã được may sẵn (kathinacīvara) đến chư tỳ kheo đã An cư nhập hạ suốt ba tháng mùa mưa trong ngôi chùa hoặc tự viện. Cho nên, tất cả chư tỳ kheo không bận rộn chung để lo công việc may Y, nhuộm Y và giặt Y.

Một vấn đề khác đáng chú ý liên quan đến sự biến đổi trong việc tham gia và tổ chức lễ hội dâng Y Kaṭhina, đó chính là Đại thí chủ của buổi lễ. Trước đây, việc dâng Y Kaṭhina của Đại thí chủ rất đơn giản, gọn nhẹ, không đặt nặng các vấn đề như tiền bạc, làm có phước hay không có phước hoặc phước báu dâng Y Kaṭhina có thực sự được

như đúng ý nguyện hay không. Mặt khác, khi được trở thành Đại thí chủ của lễ dâng Y là một điều ý nghĩa với Đại thí chủ mà không mang tính hình thức.

Tuy nhiên, ngày nay, một Đại thí chủ muốn được đứng ra để tổ chức lễ dâng Y Kāṭhina sẽ phải đăng ký trước khoảng thời gian rất dài, có người phải đăng ký và chờ hơn 10 năm mới tới thứ tự ghi danh của bản thân và gia đình Đại thí chủ đó. Việc trở thành Đại thí chủ của lễ hội dâng Y Kāṭhina đồng nghĩa với việc gia đình Đại thí chủ đó phải có trách nhiệm cúng dường và lo toàn bộ chi phí của cuộc lễ, một số nơi còn phải lo cả chi phí sinh hoạt, tu học trong suốt ba tháng An cư nhập hạ của chư Tăng trong ngôi chùa mà Đại thí chủ đó làm lễ. Do vậy, chi phí để tổ chức lễ hội sẽ là một gánh nặng lớn đối với những Đại thí chủ đã đăng ký từ lâu nhưng tình hình kinh tế, xã hội và hoàn cảnh thời điểm tổ chức đã khác rất nhiều so với thời điểm họ đăng ký. Trong một vài trường hợp, gia đình hoặc cá nhân Phật tử được lựa chọn làm Đại thí chủ của cuộc lễ dâng Y Kāṭhina không muốn chia sẻ phần phước với bất cứ ai nên khi có Phật tử khác hoặc gia đình khác xin hùn phước tổ chức không được sự chấp thuận của Đại thí chủ đứng ra tổ chức lễ hội năm đó. Câu chuyện này là một trong những thực trạng đang tồn tại, không chỉ ở Phật giáo Theravāda tại Huế mà còn ở một số chùa Theravāda trong nước.

2.5. Phát huy giá trị lễ hội dâng Y Kāṭhina của Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế

** Những ưu điểm và hạn chế*

- Lễ hội dâng Y Kāṭhina là nhân duyên hợp lẽ để tôn vinh những giá trị của truyền thống Phật giáo có từ thời đức Phật Thích Ca được lưu truyền tới ngày nay (hơn 2600 năm) đồng thời khích lệ Phật tử thực tập giáo pháp, ứng dụng lời dạy của đức Phật vào cuộc sống, tri ân công đức của Tam Bảo.

Thêm vào đó, phải kể đến quá trình tổ chức lễ hội dâng Y Kāṭhina của Phật giáo Nam tông ở Huế đã liên kết các Tăng, Ni, Phật tử thành một khối đoàn kết, thống nhất, hoạt động bài bản, theo trình tự; các bước tiến hành được lên kế hoạch tổ chức rất cụ thể với sự đồng lòng, nhất trí cao giữa các Trưởng lão Hòa thượng, chư Tăng, Ni lãnh đạo Ban điều hành và hàng cư sĩ Phật tử tại gia.

- Bên cạnh những ưu điểm, lễ hội dâng Y Kāṭhina của Phật giáo Nam tông ở Thành phố Huế vẫn còn ít nhiều những hạn chế, đó là:

Mặc dù là lễ hội lớn nhưng quy mô tổ chức vẫn chủ yếu gói gọn trong nội bộ hệ phái, chủ yếu là chư Tăng, Ni và Phật tử tại gia của truyền thống Nam tông biết và tham dự, các truyền thống Phật giáo, các tôn giáo khác hoặc du khách có biết nhưng chỉ là số lượng nhỏ. Thêm vào đó, lễ hội dâng Y Kāṭhina nói riêng và những ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông nói chung chưa thực sự đi sâu vào cộng đồng dân cư.

Hoạt động liên kết giữa các chùa trong Phật giáo Nam tông tại Huế về cơ bản là tốt nhưng chưa có nhiều chuyển biến trong việc liên kết với Giáo hội Tỉnh, các tự viện và Tăng, Ni, Phật tử trong địa bàn tỉnh và trên cả nước.

** Giải pháp phát huy giá trị lễ hội dâng Y Kàṭhina của Phật giáo Nam tông tại Thành phố Huế*

Từ những nhận định về ưu điểm, nhược điểm đã nêu trên, Phật giáo Nam tông ở Huế cần quan tâm việc thực hiện một số giải pháp sau đây để phát huy giá trị của lễ hội; những giải pháp đó là:

- Bảo tồn nguyên trạng một số yếu tố cơ bản của lễ hội

Bảo tồn nguyên trạng những yếu tố cơ bản của lễ hội dâng Y Kàṭhina một mặt để lưu giữ những giá trị trong Giới Luật Phật giáo, một mặt để tránh việc biến lễ hội thành một sự kiện quảng bá văn hóa, tôn giáo lệch hướng. Đã có một số nơi cố gắng làm cho lễ hội dâng Y Kàṭhina thật hoành tráng, hiện đại với nhiều mục đích hoặc một số nơi có xu hướng “thương mại hóa” lễ hội, bóp méo bản chất lễ hội, nguy tạo thêm các sinh hoạt không phù hợp khác. Tất cả những việc làm đó góp phần tạo nên những “thực hành xấu” trong bảo tồn di sản văn hóa, nếu không điều chỉnh kịp thời sẽ rất dễ dẫn đến việc người tham gia hiểu sai lệch hoặc có nhận thức không đúng đắn về lễ hội dâng Y Kàṭhina nói riêng và lễ hội ở Việt Nam nói chung.

- Nâng cao sự đồng thuận trong việc tổ chức lễ hội giữa các thành phần tham gia (đơn vị quản lý, đơn vị tổ chức, các đơn vị phối hợp, người chủ trì lễ hội, chư Tăng, Ni, Phật tử, du khách thập phương)

Việc quản lý và tổ chức lễ hội hiện nay không chỉ còn là trách nhiệm riêng một đơn vị nào mà cần phải có sự chung tay vào cuộc của các bên từ đơn vị quản lý, đơn vị phối hợp, chủ trì,... Thực tế, những năm gần đây, việc tổ chức lễ hội ở mỗi địa phương đều nhận được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo chính quyền, sự tham gia phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành, đoàn thể, không chỉ dừng lại ở việc nắm tình hình mà còn đi sâu vào việc cùng tổ chức thực hiện cuộc lễ. Việc phối hợp của nhiều đơn vị, cơ quan, ban, ngành các cấp và huy động sự tham gia đóng góp về tài chính và sức người của người dân sẽ hình thành được một hệ thống quy củ trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội, và vì lễ đó sẽ bảo đảm tốt cơ sở vật chất, giao thông đi lại, vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xã hội, tạo sự an tâm cho những người tới tham dự lễ. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất vẫn phải là phát huy được vai trò chủ động của người dân trong tổ chức lễ hội, cụ thể ở đây là các Tăng, Ni và cư sĩ Phật tử tại gia, vì chính họ sẽ làm nên linh hồn và bản sắc của lễ hội.

- Đẩy mạnh việc liên kết tổ chức lễ hội giữa các chùa trong địa bàn Thành phố Huế với các chùa ở các tỉnh thành trong cả nước và một số quốc gia trong khu vực

Ngoài việc liên kết giữa các chùa trong nội bộ, Phật giáo Nam tông ở Huế cần phải mở rộng liên kết với các chùa, tự viện trong cả nước để tạo điều kiện thuận lợi phát triển lễ hội. Tiếp tục thực hiện đề án mở rộng và kết nối hoạt động với một số chùa Nam tông trong nước như Nam Thiên Nội Phật, Rừng thiền núi Suong ở Hà Nội, Thiền viện Viên Minh ở Quảng Ngãi, Tịnh thất Đức Quang ở Đức Trọng - Lâm Đồng, chùa Phổ Quang - Đắk Lắk, chùa Bửu Long - Thành phố Hồ Chí Minh,... Bên cạnh đó, trên tinh thần phát triển chung vì đạo nghiệp, Ban điều hành Phật giáo Nam tông Huế nên coi mở trong việc phát triển đạo ra ngoài phạm vi Huế, tính toán, sắp xếp đề cử các môn đồ đệ tử của các Trưởng lão Hòa thượng đi nhận chùa hoặc xây chùa mới. Việc cá nhân mỗi tu sĩ khi đủ tuổi đạo được đi lập chùa riêng hoặc nhận chùa sẽ là những mắt xích quan trọng để tạo nên sự liên kết gắn bó, bền chặt trong Tăng già Nam tông Thành phố Huế và các tỉnh, thành trên cả nước.

- Phát huy giá trị của lễ hội trong hoạt động du lịch, cụ thể là hoạt động du lịch tâm linh, hành hương về các chùa Phật giáo Nam tông để tham dự lễ hội, tham quan và thực hành các trải nghiệm tu học Phật

Phật giáo Nam tông ở Huế có những ngôi chùa như Huyền Không, Huyền Không Sơn Thượng, Thiền Lâm với hệ thống kiến trúc độc đáo mà ít ngôi chùa nào ở Huế có được. Ngoài ra, lễ hội dâng Y Kathina nói riêng, các lễ hội nói chung do Phật giáo Nam tông ở Huế tổ chức cũng rất thu hút do kết hợp được nhuần nhuyễn, hiệu quả giữa tính truyền thống và tính mới lạ. Và đó là điều kiện và cơ hội quý báu để Tăng già Nam tông Thành phố Huế phát triển du lịch tâm linh, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

- Tận dụng ưu thế của mạng xã hội trong công tác tuyên truyền về lễ hội và các hoạt động của Phật giáo Nam tông ở Thành phố Huế

Phật giáo Nam tông ở Huế đã có một số hoạt động nhất định trên lĩnh vực truyền thông. Tuy nhiên, để có thể đi một chặng đường dài trong việc quảng bá và mở rộng hình ảnh, các Trưởng lão Hòa thượng và chư Tăng, Ni trong Ban lãnh đạo cần tiếp tục đầu tư và ứng dụng công nghệ mới cho các hoạt động của truyền thông. Chú trọng đổi mới, nâng cao các phần mềm tương tác và giao diện phù hợp để theo kịp với sự phát triển chung của xã hội. Đồng thời, không ngừng hoàn thiện những nguồn truyền thông đã có sẵn, nâng cao chất lượng và uy tín của những nguồn đó để tăng tính hấp dẫn, thu hút số lượng đông người quan tâm, theo dõi và truy cập.

3. KẾT LUẬN

Lễ hội dâng Y Kathina của Phật giáo Nam tông ở Huế là một trong những lễ hội cổ truyền nổi bật và thực sự được xem là một Đại lễ với những nét sinh hoạt văn

hóa Phật giáo cộng đồng đặc sắc, chứa đựng nhiều yếu tố phản ánh về nguồn gốc, giáo lý, giáo điều, lễ nghi của Phật giáo.

Việc dâng tẩm Y cho chư Tăng, Ni trong lễ hội dâng Y Kathina khẳng định tâm bố thí cúng dường nơi người dâng cúng một cách chân thành, lòng hướng tới những giá trị cao đẹp và sự thống nhất, đoàn kết của hàng cư sĩ Phật tử tại gia cùng chư Tăng, Ni trên con đường tu tập Phật giáo.

Truyền thống dâng Y Kathina đã trở thành một nét đẹp trong văn hóa của Phật giáo Nam tông. Những thế hệ chư Tăng, Ni và Phật tử sau này cần gìn giữ và bảo tồn lễ hội theo đúng tinh thần của việc thực hành Giới Luật. Mặc dù ở mỗi quốc gia, vùng miền sẽ có những nét văn hóa, phong tục tập quán riêng nhưng khi đã hiểu rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của lễ hội, tư tưởng xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện cùng các nghi thức sẽ được nghiêm túc giữ gìn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đào Duy Anh (2014), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [2]. Ngô Thị Kim Doan (2003), *Những lễ hội Việt Nam tiêu biểu*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [3]. Giác Giới (2003), *Luật nghi tổng quát*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [4]. Toại Khanh (2020), *Từ điển Pāli - từ nguyên và giải tự*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [5]. Đinh Gia Khánh (1993), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Văn Mạnh (2002), *Giá trị của lễ hội truyền thống*, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 2, Hà Nội.
- [7]. Hộ Pháp (2006), *Lễ dâng Y Kathina*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [8]. Hoàng Phê (2019), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [9]. Lê Mạnh Thát (1999), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam 1*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [10]. Indacanda Nguyệt Thiên (2005), *Tạng Luật - Phân tích giới Tỳ kheo tập 1*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [11]. Indacanda Nguyệt Thiên (2005), *Tạng Luật - Bộ Hợp Phần (Đại Phẩm II)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
- [12]. Pháp Tông (2006), *Phật giáo Nam tông (Theravāda - Nguyên thủy) ở Thừa Thiên Huế*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [13]. Pháp Tông (2016), “Lễ dâng Y Kathina của Hoàng gia Thái ở Thừa Thiên Huế - vai trò tăng cường quan hệ hữu nghị nhân dân hai nước Việt Nam - Thái Lan”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học 40 năm quan hệ Việt Nam - Thái Lan*, tr.62-75.

- [14]. Cục Văn hóa cơ sở - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Đề án số hóa dữ liệu lễ hội tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025*.
- [15]. Kinh tạng Nam truyền, Tăng Chi Bộ Kinh (2021), *Kinh Bồ Thái xứng bậc Chân Nhân*, Tài liệu lưu hành nội bộ.

KATHINA ROBE OFFERING FESTIVAL OF THE NAM TONG BUDDHIST MONK COMMUNITY IN THUA THIEN - HUE

Nguyen Trung Kien (Ven. Minh Giai)

University of Sciences, Hue University

Email: minhgiai.hk@gmail.com

ABSTRACT

The Kaṭhina Robe Offering Festival is the most traditional and significant annual festival of Theravāda Buddhism in Vietnam. This festival dates back to the time of the Buddha Sākyamuni and has been preserved to this day. In Hue City, the Theravāda Buddhist community usually organizes the Kaṭhina Robe Offering Festival over seven days at seven different temples on full moon days of the 9th lunar month. This festival week has become a cultural hallmark of Theravāda Buddhist monks in Huế and serves as an opportunity for Buddhists from within and outside the country to participate and engage in meritorious deeds. In this article, we will clarify the origins, organizational procedures, and significance of the Kaṭhina Robe Offering Festival while highlighting certain transformations in this festival as observed in the Theravāda Buddhist tradition in Hue City.

Keywords: The Kaṭhina Robe; Theravāda Buddhist monks; Nam tong Buddhist monks; Thua Thien Hue province.



Nguyễn Trung Kiên sinh ngày 15/9/1991 tại Quảng Ninh. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin, ĐH Huế năm 2024, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Văn hóa năm 2022 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. Ông là tu sĩ thuộc truyền thừa Phật giáo Nam tông, đang tu học tại chùa Huyền Không, Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học, Phật giáo.